

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 07 – 4 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Việt

Bà Trương Thị Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên;

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Chức vụ: Không có; Họ và tên cha: Nguyễn Minh L, sinh năm: 1979 (sống); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1978 (sống); Anh, chị, em ruột: không có; Vợ: Võ Thị Kiều L, sinh năm: 1998; Con sinh năm: 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Lê Hồng A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (xin vắng mặt).

+ Ông Hồ Văn B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác là Tuấn), sinh ngày 18/5/2005 (xin vắng mặt).

Người giám hộ hợp pháp cho anh C (tên gọi khác là Tuấn): Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 35/52, khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

+ Ông Lê Văn D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh K Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn C cùng với Nguyễn Văn K và Trần Minh Q bàn bạc với nhau đi tìm tài sản của người khác lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, thì Q, K và C thống nhất thực hiện.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11 tháng 10 năm 2020 C đưa cho Q 01 cây kiếm loại 02 lưỡi cắt, đầu nhọn rộng nhất 2,3cm, cán bọc nhựa màu vàng đen dài 13 cm và một cây tua vít ba ke cán nhựa màu vàng dài 11 cm, đường kính 2,2 cm, mũi dài 16 cm, đường kính 0,3 cm mà C chuẩn bị trước đó để làm công cụ trộm cắp tài sản. Sau đó K, C, Q đi bộ từ tiệm game TSM2 thuộc ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến khu dân cư Toàn Gia Thịnh thuộc ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tìm tài sản của người dân để sơ hở để trộm. Khi đi ngang nhà trọ không biển hiệu của chị Nguyễn Thị Thu O, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì C nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại DH88, màu xanh, biển số: 60F6-4812 của anh Hồ Văn B, sinh năm: 1987, hộ khẩu thường trú: ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long dừng ở trước phòng trọ số 6 không có người trông coi nên K kêu Q đứng ngoài cảnh giới còn K và C đi vào lén lúc lấy trộm xe mô tô biển số: 60F6-4812, K sử dụng kiếm cắt đứt khóa dây cáp ở bánh xe sau, rồi đẩy xe ra phía trước nhà trọ, K cắt đứt dây công tắc xe mô tô biển số 60F6-4812, đề máy nổ điều khiển xe chở C và Q chạy theo hướng đường Cây Dương thuộc ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An khi đi ngang nhà trọ của chị Bùi Thị S, sinh năm: 1979, hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì cả ba nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu đen xám, biển số: 66M1-411.29 của anh Lê Hồng A, sinh năm: 1988, hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp dựng phía trước. Anh A đang nằm ngủ trên nền xi măng kế bên xe mô tô biển số: 66M1- 411.29, chìa khóa công tắc xe nằm dưới đất ngay vị trí chân phải của anh A, lúc này K dừng xe lại cách vị trí anh A đang nằm khoảng 20m, K ở ngoài cảnh giới còn C và Q đi bộ

đến lấy trộm xe mô tô biển số 66M1-411.29. Khi lấy trộm được xe mô tô biển số 66M1-411.29 Q đưa cho K điều khiển chở C, còn Q điều khiển xe mô tô biển số 60F6-4812, do xe 60F6-4812 không nổ máy được nên K điều khiển xe mô tô biển số: 66M1-411.29 dùng chân đẩy xe của Q đi đến đoạn đường số 7 khu công nghiệp Tân Đức thuộc ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt giữ, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123 ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS FI, màu đen xám, biển số 66M1-411.29 có giá trị thành tiền là 14.938.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại DH88, màu xanh, biển số 60F6-4812 có giá trị thành tiền là 1.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT – VKSDH ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại là ông Lê Hồng A trình bày: Ngày 10/10/2020, ông đi uống rượu cùng bạn bè. Sau đó, ông điều khiển xe mô tô hiệu Sirius FI, hãng sản xuất Yamaha, màu đen xám, mang biển kiểm soát 66M1-411.29 đến nhà trọ của bạn ông để ngủ nhưng bạn ông không mở cửa nên ông nằm ngủ dưới nền xi măng. Đến 05 giờ ngày 11/10/2020, ông thức giấc thì phát hiện mất xe mô tô nói trên. Xe mô tô nói trên ông mua vào năm 2018, với giá 23.000.000 đồng. Do ông đã nhận lại xe nên ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo K.

Bị hại là ông Hồ Văn B trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 10/10/2020, ông đậu xe mô tô hiệu DH88, hãng sản xuất Honda, màu xanh (trong giấy đăng ký xe là màu trắng), mang biển kiểm soát 60F6-4812 trước cửa phòng trọ của ông. Sau đó ông vào phòng trọ để ngủ, đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/10/2020 ông thức giấc thì phát hiện xe mô tô nói trên đã bị mất. Xe mô tô nói trên ông mua của người thanh niên không rõ địa chỉ vào năm 2018, với giá 3.200.000 đồng. Xe mô tô nói trên do ông Lê Văn D đứng giấy phép đăng ký. Do ông đã nhận lại xe nên ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn C (Tuấn): Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/10/2020, anh có tham gia trộm xe máy cùng với bị cáo K, Q tại xã Đức Hòa Hạ. Tài sản trộm được gồm 01 xe mô tô hiệu DH88, hãng sản xuất Honda, màu xanh, mang biển kiểm soát 60F6-4812 và 01 xe mô tô hiệu Sirius FI, hãng sản xuất Yamaha, màu đen xám, mang biển kiểm soát 66M1-411.29. Trong quá trình di chuyển xe đến đường số 7 khu công nghiệp Tân Đức thuộc ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt giữ. Anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Văn D: Năm 1997, ông có mua 01 xe mô tô hiệu DH88, hãng sản xuất Honda, màu trắng (nay

là màu xanh), mang biển kiểm soát 60F6-4812 với giá 15.000.000đồng và ông là người đứng tên giấy phép đăng ký. Năm 2015, ông bán xe lại cho người khác với giá 5.000.000đồng, khi mua bán chỉ làm giấy tay, không làm thủ tục sang tên theo quy định. Do xe ông đã bán nên ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo K.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn K gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Hồng A 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu đen xám, biển số: 66M1-411.29, SK 1710JY216144, SM E3T6E317736 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/10/2020).

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hồ Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại DH88, màu xanh, biển số: 60F6-4812, SK 6039744, SM 6033448 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/10/2020).

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm 02 lưỡi cắt, đầu nhọn rộng nhất 2,3cm, cán bọc nhựa màu vàng đen dài 13cm; 01 tua vít ba ke cán nhựa màu vàng dài 11cm, đường kính 2,2cm, mũi dài 16cm, đường kính 0,3cm và 01 khóa dây cáp bọc nhựa màu đỏ bị cắt làm 02 đoạn (01 đoạn dài 45 cm và 01 đoạn dài 25 cm), là các công cụ dùng để thực hiện tội phạm.

Đối với Nguyễn Văn C, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2005 thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vào ngày 11 tháng 10 năm 2020, khi C chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì C không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh nêu trên.

Đối với bị can Trần Minh Q do bị can bỏ trốn, không biết bị can ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa ra quyết định tách hành vi của Q ra thành vụ án khác khi nào bắt được Q sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với ông Lê Hồng A, ông Hồ Văn B là bị hại và ông Lê Văn D, anh Nguyễn Văn C (Tuấn) cùng người giám hộ là Ông Nguyễn Văn L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt. Xét bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.2.2]. Đối với ông Nguyễn Quốc H, bà Nguyễn Thị Bé N là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2]. *Hành vi phạm tội của bị cáo:*

[2.1]. Bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Trần Minh Q và Nguyễn Văn C (chưa đủ 16 tuổi) đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của ông Lê Hồng A và ông Hồ Văn B trong việc quản lý tài sản, đã lén lút và chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu đen xám, biển số: 66M1-411.29, SK 1710JY216144, SM E3T6E317736 có trị giá thành tiền là 14.938.000đồng và chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại DH88, màu xanh, biển số: 60F6-4812, SK 6039744, SM 6033448 có trị giá thành tiền là 1.600.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt có giá trị là 16.538.000đồng. Sau khi trộm cắp được xe mô tô nêu trên, bị cáo K và bị cáo Q và C điều khiển xe đi đến đoạn đường số 7, khu công nghiệp Tân Đức, thuộc ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ người cùng tang vật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp

tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi trái pháp luật của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[2.3]. Hành vi của bị cáo K thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo K cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của ông A và ông B là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo K xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của ông A và ông B, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo K gây ra; Đồng thời, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội lần đầu, luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị hại ông Lê Hồng A sau khi nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu đen xám, biển số: 66M1-411.29, SK 1710JY216144, SM E3T6E317736, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại ông Hồ Văn B sau khi nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại DH88, màu xanh, biển số: 60F6-4812, SK 6039744, SM 6033448, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện Đức Hòa đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu đen xám, biển số: 66M1-411.29, SK

1710JY216144, SM E3T6E317736 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Hồ Khi (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/10/2020) và đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại DH88, màu xanh, biển số: 60F6-4812, SK 6039744, SM 6033448 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hồ Văn B (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/10/2020), là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm 02 lưỡi cắt, đầu nhọn rộng nhất 2,3cm, cán bọc nhựa màu vàng đen dài 13cm; 01 tua vít ba ke cán nhựa màu vàng dài 11cm, đường kính 2,2cm, mũi dài 16cm, đường kính 0,3cm, là các công cụ dùng để thực hiện tội phạm và 01 khóa dây cáp bọc nhựa màu đỏ bị cắt làm 02 đoạn (01 đoạn dài 45 cm và 01 đoạn dài 25 cm) là tài sản hợp pháp của ông Hồ Văn B, ông B không yêu cầu nhận lại tài sản là khóa dây và tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Đối với Nguyễn Văn C, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2005 thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vào ngày 11 tháng 10 năm 2020, khi C chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì C không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh nêu trên, là hoàn toàn phù hợp.

[7]. Đối với bị can Trần Minh Q do bị can bỏ trốn, không biết bị can ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa ra quyết định tách hành vi của Q ra thành vụ án khác khi nào bắt được Q sẽ xử lý sau, là hoàn toàn phù hợp.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136, Điều 333, khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/4/2021) để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm 02 lưỡi cắt, đầu nhọn rộng nhất 2,3cm, cán bọc nhựa màu vàng đen dài 13cm; 01 tua vít ba ke cán nhựa màu vàng dài 11cm, đường kính 2,2cm, mũi dài 16cm, đường kính 0,3cm và 01 khóa dây cáp bọc nhựa màu đỏ bị cắt làm 02 đoạn (01 đoạn dài 45 cm và 01 đoạn dài 25 cm).

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2021).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc